

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày: 16-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức T, sinh năm 1999; tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; con bà Trần Thị B, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1949; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (*mẹ ruột bị hại, có mặt tại phiên tòa*).

2. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (*con ruột bị hại, có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

- *Người làm chứng*: Ông Đặng Hoài H (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T đã có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2021 có giá trị đến ngày 14/01/2026.

Khoảng 04 giờ 45 phút, ngày 22/9/2021, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển số 61C - 457.71 chở theo ông Đặng Hoài H ngồi ghế phụ, đi theo hướng từ UBND xã M đến UBND xã M1 trên tuyến đường ĐH704. Cùng lúc, bà Lê Thị H điều khiển xe đạp nhãn hiệu MARTIN, màu sơn xám đi phía trước cùng chiều đi của T. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã M, huyện D, do không chú ý quan sát nên T đã để cản trước bên phải xe ô tô do T điều khiển va chạm với phần phía sau bên trái xe đạp hiệu Martin do bà H điều khiển. Vụ va chạm khiến bà H và xe đạp té ngã xuống đường. Bà H được T, ông H và người dân đưa đi cấp cứu nhưng đã chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 06 m 00. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Điểm mốc làm chuẩn (ĐMLC): Trụ điện 64 trong lề trái hướng từ ngã tư Minh Hòa đi UBND xã Minh Tân;

- Mép đường làm chuẩn (MĐLC): Lề phải đường ĐH704 hướng từ ngã tư Minh Hòa đi UBND xã Minh Tân.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Xe đạp ngã qua phải, nằm trong lề đường hướng mép đường làm chuẩn, đầu xe quay về hướng UBND xã M1. Hình chiếu vuông góc so với mặt đường (HCVGSVMĐ) trực trước xe đạp đến ĐMLC là 00 m 90, HCVGSVMĐ trực sau xe đạp đến MĐLC là 00 m 30;

- Hiện trường còn có một vết cày và một vùng mảnh vỡ. Vết cày kéo dài đến trực sau xe là 07 m 20, HCVGSVMĐ đầu vết cày đến MĐLC là 00 m 85. Vùng mảnh vỡ có kích thước 00 m 60 x 00 m 60, HCVGSVMĐ tâm vùng mảnh vỡ đến MĐLC là 00 m 60 và đến trực sau xe đạp là 01 m 70;

- Xe ô tô biển số 61C-457.71 chạy đi khỏi hiện trường chưa xác định được vị trí;

- Vùng va chạm có bán kính 00 m 50, được xác định: HCVGSVMĐ tâm vùng va chạm đến MĐLC là 00 m 80 và đến đầu vết cày là 00 m 70;

- HCVGSVMĐ từ điểm mốc làm chuẩn đến trục trước xe đạp là 14 m 20 và đến trục sau xe đạp là 13 m 50, đến đầu vết cày là 13 m 70 và đến tâm vùng va chạm là 13 m 90.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe ô tô biển số 61C - 457.71: Bề gương chiếu hậu bên phải; Bề cụm đèn xi nhan trước bên phải; Móp gò má đầu cabin bên phải; Trầy xước cản trước bên phải.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe đạp: Trầy xước tay cầm bên phải; Trầy xước tay thắng bên phải; Trầy xước bàn đạp bên phải; Móp cong dè sau; Trầy xước trục sau bên phải.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 790/GDPY ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của bà Lê Thị H: *“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết xây xước da, bầm tụ máu bên ngoài; Vỡ xương hộp sọ; Xuất huyết dưới nhện hai bán cầu đại não; Dập não hai bên thái dương. 2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.”*

Kết luận giám định số 276/2021/GĐCH-PC09 ngày 10/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tài biển số 61C-457.71 và xe đạp hiệu “Martin” là:

- Dấu vết trượt xước, bong tróc sơn màu trắng ở mặt trước đầu cản bên phải xe ô tô tài biển số 61C-457.71 có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở góc sau bên trái và thanh kim loại khung đỡ bên trái ba ga sau xe đạp hiệu “Martin” có chiều hướng từ sau về trước;

- Dấu vết trượt xước in hình vân lốp màu đen ở mặt trước đầu cản bên phải xe ô tô tài biển số 61C-457.71 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước ở cạnh trái lốp bánh sau xe đạp hiệu “Martin” có chiều mặt lăn vào vành.

2. Cơ chế hình thành các dấu vết va chạm giữa các phương tiện là: Cản trước bên phải xe ô tô tài biển số 61C-457.71 và va chạm với phần sau bên trái xe đạp hiệu “Martin” làm xe đạp đổ ngã qua phải, va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện D kết luận:

- Xe ô tô biển số: 61C-457.71; Nhãn hiệu: HYUNDAI; Màu sơn: trắng; Số máy: DHBB9063574; Số khung: TLPRA17BPAT011961, bị thiệt hại: Bề gương chiếu hậu bên phải, thay mới 1.500.000 đồng; Bề cụm đèn xi nhan trước

bên phải, thay mới 1.000.000 đồng; Móp gò má đầu ca bin bên phải, sửa chữa 250.000 đồng; Trầy xước cản trước bên phải, sửa chữa 500.000 đồng; Tiền công: 600.000 đồng. Tổng thiệt hại là: 3.850.000 đồng.

- Xe đạp nhãn hiệu: Martin; màu sơn: Xám bị thiệt hại: Trầy xước tay cầm bên phải, sửa chữa 20.000 đồng; Trầy xước tay thắng bên phải, sửa chữa 20.000 đồng; Trầy xước bàn đạp bên phải, sửa chữa 20.000 đồng; Móp cong dè sau, sửa chữa 30.000 đồng; Trầy xước trục sau bên phải, sửa chữa 20.000 đồng; Tiền công: 50.000 đồng. Tổng thiệt hại là 160.000 đồng.

Vật chứng liên quan đến vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng thu giữ gồm:

- Đối với xe ô tô biển số 61C - 457.71, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 128360; Giấy chứng nhận kiểm định ATK & BVMT số 5041003. Xe ô tô và các giấy tờ trên do bà Nguyễn Thị Hoài T đứng tên chủ sở hữu. Năm 2019, bà T đã bán xe ô tô trên cho ông Nguyễn Văn H nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Vì vậy, tài sản và các giấy tờ trên là tài sản và giấy tờ hợp pháp của ông H. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại phương tiện và các giấy tờ trên cho ông H theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/01/2022.

- Đối với xe đạp nhãn hiệu Martin, là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe đạp trên cho anh Nguyễn Xuân H (*con trai ruột của bà H*) theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/01/2022.

- Đối với giấy phép lái xe hạng C số 790176111793 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2021 là của Nguyễn Đức T.

Về trách nhiệm dân sự:

- T đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng, chi phí tổn thất về mặt tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại H là bà Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân H với số tiền là 170.000.000 đồng. Bà T và ông H không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

- Đối với thiệt hại tài sản xe ô tô biển số 61C - 457.71 là 3.850.000 đồng. Ông H không yêu cầu T bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số 37/CTr-VKSĐT-HS ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- *Về hình phạt*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Không đề nghị xem xét giải quyết.

- *Về biện pháp tư pháp*: Đề nghị trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790176111793 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2021 cho Nguyễn Đức T.

- Tại phiên tòa, bị cáo T khai đã cùng với gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại H; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại H là bà T và anh H có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô biển số 61C-457.71.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị T đã bán xe ô tô biển số 61C-457.71 cho ông H nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên T bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 04 giờ 50 phút, ngày 22/9/2021, tại đoạn đường DH704 thuộc ấp T, xã M, huyện D, bị cáo T điều khiển xe ô tô biển số: 61C - 457.71 theo hướng từ UBND xã M đi UBND xã M1, do không chú ý quan sát nên bị cáo T đã gây tai nạn đối với bị hại H; vụ tai nạn làm bị hại H chết do chấn thương sọ não và gây thiệt hại đối với xe ô tô biển số: 61C - 457.71 có trị giá 3.850.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo T, đại diện hợp pháp của bị hại H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 37/CT-VKS.HS ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn T có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo T tuy giản đơn nhưng đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến tính mạng của con người, gây ra đau thương tang tóc cho gia đình bị hại H và thiệt hại tài sản của người khác. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực, đủ khả năng để nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát đã gây tai nạn làm chết bị hại H đã vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ và hành vi đó đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an T công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Dầu Tiếng nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù để bị cáo T có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T như: Bị cáo T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại H, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại H có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo T về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của đại diện hợp pháp bị hại H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H, chị T là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:*

[8.1] Quá trình tố tụng, bị cáo T cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp bị hại H với tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp bị hại H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8.2] Đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 61C - 457.71 là 3.850.000 đồng. Ông Huy không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790176111793 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2021 cho Nguyễn Đức T. Đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo T nên trả lại.

[10] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 46; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

I. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

II. Trách nhiệm dân sự:

Quá trình tố tụng, bị cáo T cùng gia đình đã thương lượng bồi thường xong cho đại diện hợp pháp bị hại H. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

III. Biên pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790176111793 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2021 có giá trị đến ngày 14/01/2026 đứng tên Nguyễn Đức T.

(Tài sản nói trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

IV. Án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo:

1. **Án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 16/6/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phạm Minh Đồng